

Câu 1: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú vì?

- A. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới
- B. Nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực Châu Á gió mùa
- C. Lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hóa đa dạng.
- D. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

Câu 2: Căn cứ vào ắt lát địa lý trang 4-5 hãy cho biết Điểm cực Nam nước ta là xã đất Mũi thuộc tỉnh?

- A. Sóc Trăng
- B. Kiên Giang
- C. Cà Mau
- D. Bạc Liêu

Câu 3: Phần đất liền nước ta nằm trong hệ tọa độ địa lí ?

- A. $23^{\circ}20'N$ - $8^{\circ}30'N$ và $102^{\circ}09'E$ - $109^{\circ}24'E$.
- B. $23^{\circ}23'N$ - $8^{\circ}34'N$ và $102^{\circ}09'E$ - $109^{\circ}20'E$.
- C. $23^{\circ}23'N$ - $8^{\circ}30'N$ và $102^{\circ}09'E$ - $109^{\circ}24'E$.
- D. $23^{\circ}23'N$ - $8^{\circ}34'N$ và $102^{\circ}09'E$ - $109^{\circ}24'E$.

Câu 4: Căn cứ vào ắt lát địa lý trang 4-5 hãy cho biết, Việt Nam không có đường biên giới cả trên biển với ?

- A. Lào
- B. Thái Lan
- C. Trung Quốc
- D. Campuchia

Câu 5: Do nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, gió mùa nên thiên nhiên nước ta có?

- A. Sinh vật đa dạng
- B. Đất đai rộng lớn và phì nhiêu
- C. Khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn
- D. Khí hậu ôn hoà, dễ chịu

Câu 6: So với các nước cùng một vĩ độ, nước ta có nhiều lợi thế hơn hẳn về?

- A. Phát triển cây cà phê, cao su.
- B. Đầy mạnh thâm canh, tăng vụ quanh năm các loài cây nhiệt đới.
- C. Trồng được các loại nho, cam, ô liu, chà là như Tây á.
- D. Trồng được lúa, ngô khoai.

Câu 7: Vì sao nước ta có sự đa dạng về bản sắc dân tộc là ?

- A. Đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động
- B. Giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn
- C. Giao nhau của các luồng sinh vật Bắc, Nam
- D. Có sự gặp gỡ nghiêng nền văn minh lớn á, Âu với văn minh bản địa

Câu 8: Vị trí địa lý đã qui định đặc điểm nào của thiên nhiên nước ta?

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa
- B. Nhiệt đới ẩm
- C. Nhiệt đới khô hạn
- D. Nhiệt đới gió mùa

Câu 9: Đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta là do?

- A. Ảnh hưởng của các khối khí thổi theo mùa từ phương bắc xuống và từ phương Nam lên.
- B. Sự phân hóa phức tạp của địa hình vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển.
- C. Ảnh hưởng của Biển Đông với bức chắn địa hình.
- D. Vị trí địa lý và hình dạng lãnh thổ quy định.

Câu 10: Căn cứ vào ắt lát địa lý trang 4-5 hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là 2 tỉnh thuộc tỉnh (thành) ?

- A. Bình Thuận
- B. Đà Nẵng
- C. Khánh Hòa
- D. Quảng Ninh

Câu 11: Điểm nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn ?

- A. Cho năng suất sinh vật cao
- B. Có nhiều loài cây gỗ quý
- C. Giàu tài nguyên động vật
- D. Phân bố ở ven biển

Câu 12: Ở nước ta mùa đông bớt lạnh, mùa hạ bớt nóng là do?

- A. Địa hình 85% là núi thấp
- B. Tiếp giáp với biển Đông
- C. Nằm gần xích đạo, mưa nhiều
- D. Chịu tác động thường xuyên của gió mùa

Câu 13: Đặc điểm của Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là ?

- A. Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa
- B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km
- C. Có thêm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa
- D. Biển kín với các hải lưu chảy kép kín

Câu 14: Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì?

- A. Có thêm lục địa thoải thoải kéo dài Sang tận Ma- lai- xi- a
- B. Có những hệ núi cao ăn lan ra biển nên bờ biển khúc khuỷu
- C. Có nhiệt độ cao, nhiều nắng, Chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển
- D. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc

Câu 15: Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, Sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực?

- A. Cảnh quan ven biển
- B. Sinh vật
- C. Khí hậu
- D. Địa hình

Câu 16: Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì?

- A. Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông
- B. Nước ta nằm trong khu vực Châu Á gió mùa
- C. Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ
- D. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến

Câu 17: Địa hình đồi núi đã làm cho?

- A. Các đồng bằng thường xuyên nhận được lượng phù sa bồi đắp lớn
- B. Miền núi nước ta có khí hậu mát mẻ thuận lợi để phát triển du lịch
- C. Nước ta giàu có về tài nguyên rừng với $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ
- D. Sông ngòi nước ta có tiềm năng thủy điện lớn với công suất trên 30 Triệu KW

Câu 18: Trở ngại lớn nhất của địa hình đồi núi đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của nước ta là?

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông
- B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra
- C. Động đất dễ xảy phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu
- D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở vùng núi đá vôi

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây không phải là địa hình của vùng núi Tây Bắc là?

- A. Có địa hình cao nhất cả nước
- B. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam
- C. Có nhiều dãy núi cao đồ sộ nhất nước ta .
- D. Có 4 cánh cung lớn

Câu 20: Nguyên nhân cơ bản tạo nên sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta là do ?

- A. Nước ta là nước nhiều đồi núi
- B. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm
- C. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông
- D. Nước ta nằm trong khu vực chịu tác động của gió mùa

Câu 21: Địa thế cao ở hai đầu, thấp ở giữa, chạy theo hướng Tây Bắc- Đông Nam Đó là đặc điểm của vùng núi?

- A. Đông Bắc
- B. Trường Sơn Bắc
- C. Trường Sơn Nam
- D. Tây Bắc

Câu 22: Đặc điểm nào sau đây không phải là địa hình của vùng núi Đông Bắc là ?

- A. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam
- B. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích .
- C. Có 4 cánh cung lớn .
- D. Nằm ở tả ngạn Sông Hồng

Câu 23: Đồng bằng châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long chung một đặc điểm?

- A. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt
- B. Có địa hình thấp và bằng phẳng
- C. Hình thành trên vùng sụt lún của hạ lưu sông
- D. Có hệ thống đê ngăn lũ ven sông

Câu 24: Địa hình núi cao hiểm trở nhất nước ta tập trung ở?

- A. Vùng núi Tây Bắc
- B. Vùng núi Trường Sơn Bắc
- C. Vùng núi Đông Bắc
- D. Vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 25: Ranh giới của vùng núi Tây Bắc là?

- A. Sông Hồng và Sông Đà
- B. Sông Hồng và Sông Cả
- C. Sông Hồng và Sông Mã
- D. Sông Đà và Sông Mã

Câu 26: Căn cứ vào át lát địa lí trang 23, hãy cho biết Cửa khẩu nằm trên biên giới Việt- Lào là?

- A. Xà Xía
- B. Lào Cai
- C. Cầu Treo
- D. Mộc Bài

Câu 27: Đây là cảng biển mở lối ra biển thuận lợi cho vùng Đông Bắc Că-m- Pu- Chia?

- A. Cửa Lò B. Hải Phòng C. Nha Trang D. Đà Nẵng

Câu 28: Hạn chế nào không phải do hình dạng dài và hẹp của lãnh thổ Việt Nam mang lại?

- A. Giao thông Bắc- Nam trắc trở
B. Khoáng sản nước ta đa dạng, nhưng trữ lượng không lớn
C. Khí hậu phân hoá phức tạp
D. Việc bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ khó khăn

Câu 29: Vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông rộng khoảng? (triệu km²)

- A. 1,0 B. 2,0 C. 3,0 D. 3,4

Câu 30: Nhờ tiếp giáp với biển Đông nên nước ta có?

- A. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt
B. Thiên nhiên xanh tốt giàu sức sống
C. Nền nhiệt độ cao nhiều ánh nắng
D. Nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật

Câu 31: Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có ?

- A. Diện tích rộng hơn ĐBSCL B. Hệ thống đê điều chia đồng bằng ra thành nhiều ô.
B. Hệ thống kênh rạch chằng chịt C. Thủy triều xâm nhập sâu gần như toàn bộ đồng bằng về mùa cạn

Câu 32: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là ?

- A. Gồm các dãy núi song song và so le chạy theo hướng Tây Bắc – Đông
B. Có địa hình cao nhất cả nước
C. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích
D. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam

Câu 33: Sự khác nhau rõ nét giữa Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là ?

- A. Vùng núi gồm các khối núi và cao nguyên B. Địa hình cao hơn
C. Hướng núi vòng cung D. Tính bất đối xứng giữa 2 sườn rõ nét hơn

Câu 34: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền trung có đặc tính nghèo, nhiều cát ít phù sa, vì

- A. Trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu .
B. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều .
C. Đồng bằng nằm ở chân núi nhận nhiều sỏi , cát trôi xuống
D. Các sông miền trung ngắn hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 35: Thuận lợi nào sau đây không phải là chủ yếu của thiên nhiên khu vực đồng bằng?

- A. Là cơ sở để phát triển nông nghiệp nhiệt đới đa dạng hóa cơ cấu cây trồng
B. Cung cấp các nguồn lợi khác như khoáng sản , lâm sản , thủy sản
C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp , thành phố
D. Địa bàn thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp dài ngày

Câu 36: Cho bảng số liệu sau đây:

*Tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo thành phần kinh tế của Việt Nam
(Đơn vị: nghìn tỉ đồng, giá thực tế)*

Năm	Tổng số	Phân theo thành phần kinh tế		
		Khu vực Nhà nước	Khu vực ngoài Nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
1990	41,9	13,3	27,1	1,5
1995	228,9	92,0	122,5	14,4
2000	441,7	170,2	212,9	58,6
2010	2 157,7	722,0	1 054,0	381,7

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 1990 – 2010 là?

- A. Biểu đồ Miền B. Biểu đồ Tròn C. Biểu đồ Cột D. Biểu đồ Đường

Câu 37: Cho bảng số liệu sau đây: Sản lượng than, dầu thô và điện của Việt Nam

Sản phẩm	1995	2000	2006	2010
Than (triệu tấn)	8,4	11,6	38,9	44,8
Dầu thô (triệu tấn)	7,6	16,3	17,2	15,0

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta trong giai đoạn 1995 – 2010 là ?

- A. Biểu đồ Tròn B. Biểu đồ Cột C. Biểu đồ Đường D. Biểu đồ Miền

Câu 38: Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, liền kề với 2 vành đai sinh khoáng nên Việt Nam có ?

- A. Nhiều tài nguyên sinh vật quý giá B. Nhiều tài nguyên khoáng sản
C. Nhiều vùng tự nhiên trên lãnh thổ D. Nhiều bão và lũ lụt hạn hán

Câu 39: Cho bảng số liệu sau đây: Sản lượng thủy sản phân theo hoạt động của Duyên hải Nam Trung Bộ

(Đơn vị: nghìn tấn)

Hoạt động	2005	2010
Đánh bắt	574,9	685,0
Nuôi trồng	48,9	77,9

Bảng số liệu trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô sản lượng thủy sản và cơ cấu phân theo hoạt động ở Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2005 và năm 2010
B. Quy mô sản lượng thủy sản phân theo hoạt động ở Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2005 và năm 2010
C. Cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo hoạt động ở Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2005 và năm 2010
D. Tốc độ tăng trưởng của ngành thủy sản phân theo hoạt động ở Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2005 và năm 2010

Câu 40: Cho bảng số liệu sau đây : Sản lượng cà phê nhân và khối lượng cà phê xuất khẩu qua một số năm? (Đơn vị: nghìn tấn).

Năm	1980	1985	1990	1995	2000	2005
Sản lượng	8,4	12,3	92	218	802,5	752,1
Khối lượng xuất khẩu	4,0	9,2	89,6	248,1	733,9	912,7

Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng cà phê nhân và khối lượng cà phê xuất khẩu đều tăng
B. Sản lượng cà phê nhân tăng và khối lượng cà phê xuất khẩu không tăng
C. Sản lượng cà phê nhân ít hơn khối lượng cà phê xuất khẩu
D. Sản lượng cà phê nhân tăng ít hơn khối lượng cà phê xuất khẩu

.....Hết.....

(Lưu ý Thí được sử dụng át lát địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến năm 2020)